

Bản án số: 189/2020/HS-ST

Ngày : 06 – 7 – 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm.

- Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Lễ_ Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06/7/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 170/2020/TLST - HS ngày 11/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2020/QĐXXST-HS ngày 22/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chu Văn Giang T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 07 tháng 7 năm 2001; Tại: Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố x, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi ở nhất định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Chu Văn Q, sinh năm: 1977; Con bà: Lê Thị V, sinh năm: 1979. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 10/10/2016, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính, giáo dục tại xã, phường về hành vi: Trộm cắp tài sản. Thời hạn 03 tháng từ ngày 10/10/2016 đến ngày 09/01/2017.

Ngày 19/5/2017, bị Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi: Trộm cắp tài sản.

Ngày 12/6/2017, bị Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Trộm cắp tài sản.

Ngày 10/11/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào T Giáo đường số 03, xã P, huyện

V, thành phố Đà Nẵng với thời hạn 18 tháng. Ngày 24/3/2019, chấp hành xong về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị bắt và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 22/02/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hà Đình Ngọc A**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Cu A, Duy A; Sinh ngày 15 tháng 4 năm 1999; Tại: Đăk Lăk. Nơi cư trú: Thôn T, xã K, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Hà Ngọc Đ (đã chết); Con bà: Đình Thị Đ, sinh năm: 1981, hiện trú tại: Thôn T, xã K, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Bị cáo có vợ là: Vi Thị Ngọc A, sinh năm: 2001 và có 01 con sinh năm: 2018, hiện trú tại: Phường K, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 25/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 368/2015/HSST. Ngày 19/01/2017, chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 22/02/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lý Minh T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Mây. Sinh ngày 12 tháng 4 năm 1995; Tại: Đăk Lăk. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà xx đường X, phường T1, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Chỗ ở trước khi bị bắt: Số nhà xv đường X, phường T1, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Phật giáo. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Lý A Minh, sinh năm: 1973; Con bà: Nguyễn Thị Tuyết Hằng, sinh năm: 1977. Hiện trú tại: Phường T1, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 17/3/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số: 86/2015/HSST. Ngày 29/01/2016, chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 22/02/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Vũ Văn B – sinh năm: 1996 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ xx, Buôn Đ, xã K, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

2. Chị Nguyễn Thị Hoài L (vắng mặt).

Địa chỉ: Số xx đường W, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

3. Ông Phùng Quang S – sinh năm: 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số zz đường P, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

4. Chị H' T Niê Kdam – sinh năm: 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số zx đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

5. Ông Nguyễn Thanh S – sinh năm: 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số zx đường G, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Mạnh P – sinh năm: 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Lý A M – sinh năm: 1975 (Có mặt).

Địa chỉ: Số xv đường X, phường T1, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

3. Phạm Quốc V – sinh năm: 2001. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn M, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Văn Giang T, Hà Đình Ngọc A và Lý Minh T là các đối tượng nghiện chất ma túy. Để có tiền tiêu xài Chu Văn Giang T, Hà Đình Ngọc A và Lý Minh T cùng rủ nhau đi chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ ngày 13 tháng 10 năm 2019, Chu Văn Giang T, Hà Đình Ngọc A, cùng đối tượng tên Tý (chưa xác định lai lịch) rủ nhau cùng đi chiếm đoạt tài sản của người khác. Tý điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu bạc cam (chưa xác định biển số) chở Ngọc A và T cầm theo 01 con dao rựa, dài khoảng 120 cm đi tìm sơ hở của người khác để cướp tài sản. Khi cả ba đến khu vực sân bóng đá T Cao đẳng S Đắk Lắk, địa chỉ: Số xxx đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phát hiện anh Vũ Văn B và bạn gái là Nguyễn Thị Hoài L đang ngồi trên ghế đá trong sân bóng đá. Thấy trời tối, xung quanh không có người, Tý đứng cách hiện T khoảng 50m cạnh giới, Ngọc A cầm dao rựa, T nhặt 01 cục gạch gần đó tiến đến chỗ anh B và chị L. Tại đây, Ngọc A cầm con dao rựa lớn tiếng nói “có tiền xin một ít” thì anh B hoảng sợ lấy số tiền 200.000 đồng đưa cho Ngọc A và Trường. Ngọc A tiếp tục lớn tiếng đe dọa “điện thoại đâu” thì anh B sợ hãi dẫn Ngọc A và T ra xe Mô tô Honda Air Blade, màu đen, biển số xxYz – xvzv cắm chìa khóa vào xe nhưng trời tối, không mở cốp xe được. Ngọc A lấy 01 điện thoại (chưa xác định đặc điểm) bật chế độ đèn pin soi sáng cho anh B mở cốp nhưng nghĩ rằng anh B muốn kéo dài thời gian, nên Ngọc A cầm dao rựa chém 01 nhát vào biển số xe của anh B rồi chém 01 nhát trúng vào phía lưng anh B (Không gây thương tích). Sau đó, Ngọc A cầm rựa mở cốp xe Mô tô ra lấy 01 giỏ xách da màu đen, không rõ nhãn hiệu, kích thước khoảng (20x20)cm, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, dung lượng: 64Gb, màu trắng, có gắn 01 ốp lưng màu đen của anh B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, dung lượng: 32Gb, màu hồng, có gắn 01 ốp lưng màu đỏ; 01 ví vải màu hồng, không rõ nhãn hiệu, kích thước khoảng (10x08)cm bên trong có số tiền 500.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân của chị L, rồi cả hai nhanh

chống ra xe mô tô Tỷ đang chờ sẵn tàu thoát. Khi đến khu vực gần hồ K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì Ngọc A vứt chiếc giỏ xách, chiếc ví cùng giấy tờ và 01 con dao rựa (không xác định được vị trí nên Cơ quan điều tra không thu giữ được). Số tiền 700.000 đồng chiếm đoạt được, cả ba chia nhau tiêu xài. Chiếc điện thoại Iphone X, Ngọc A bán cho nam thanh niên (chưa xác định nhân thân, lai lịch) thông qua mạng xã hội được số tiền 3.000.000 đồng rồi chia cho T số tiền 1.000.000 đồng và giữ lại 2.000.000 đồng đã tiêu xài hết. Chiếc điện thoại Iphone 7, Ngọc A đem bán cho anh Phạm Quốc V (sinh năm: 2001, nơi cư trú: Buôn M, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) được số tiền 800.000 đồng. Sau đó, anh V đăng xuất Icloud của máy điện thoại Iphone 7 và bán cho anh Nguyễn Mạnh P (sinh năm: 1986, trú tại: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) được số tiền 3.400.000 đồng. Sau đó anh Phi đã bán cho người khác (chưa xác định nhân thân lai lịch).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 88/KLĐG ngày 18/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 01 giỏ xách da màu đen, không rõ nhãn hiệu, kích thước khoảng (20x20)cm; trị giá: 100.000 đồng;
- 01 ví vải màu hồng, không rõ nhãn hiệu, kích thước khoảng (10x08)cm; trị giá: 10.000 đồng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, dung lượng: 64Gb, màu trắng, có gắn 01 ốp lưng màu đen; trị giá: 10.000.000 đồng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, dung lượng: 32Gb, màu hồng, có gắn 01 ốp lưng màu đỏ; trị giá: 5.200.000 đồng;

Tổng trị giá tài sản là: 15.310.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 02 tháng 02 năm 2020, Lý Minh T điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, số khung RLCS5C6409Y111217, số máy 5C64-111213, biển số 47P8-3319 chở Chu Văn Giang T đi đến nhà ông Nguyễn Thanh S tại địa chỉ: Số zx đường G, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì nhìn thấy cửa cổng đóng, trong nhà mọi người đang ngủ, ở sân nhà có dựng 01 chiếc xe đạp (loại xe đạp địa hình) nhãn hiệu MINGOI, màu đen cam của ông S. Lúc này, Lý Minh T đứng cạnh giới, còn Chu Văn Giang T trèo qua tường rào đột nhập vào trong sân trộm cắp chiếc xe đạp vác ra ngoài cho Lý Minh T đỡ xuống rồi cả hai đem về nhà Lý Minh T cất giấu. Quá trình điều tra, Lý Minh T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe đạp, cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 88/KLĐT ngày 18/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc xe đạp (loại xe đạp địa hình) nhãn hiệu MINGOI, màu đen cam; trị giá: 1.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 02 giờ sáng, một ngày đầu tháng 02 năm 2020, Lý Minh T điều khiển xe Mô tô biển số zxPz-xxyz chở Chu Văn Giang T đi đến trước số nhà: zx đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì thấy 01 chiếc xe Ô tô

nhãn hiệu Mazda BT50, màu đỏ, biển số vzC- uvx.xv của chị H' T Niê Kđăm, không có người trông coi, trên thùng xe có 01 mâm xe Ô tô 17 inch (loại mâm sắt), không có nhãn hiệu, màu đen, được gắn với 01 lốp xe Ô tô nhãn hiệu BRIDGESTONE DUELER H/T 684II 265/65R17 112S. Lúc này, Lý Minh T đứng cạnh giới, còn Chu Văn Giang T trèo lên thùng trộm cắp chiếc lốp xe lăn ra cho Lý Minh T đỡ xuống rồi cả hai đem về nhà Lý Minh T cất giấu. Quá trình điều tra, Lý Minh T đã tự nguyện giao nộp 01 mâm xe Ô tô 17 inch và chiếc lốp xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 88/KLĐT ngày 18/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 mâm xe ô tô 17 inch (loại mâm sắt), không có nhãn hiệu, màu đen, được gắn với 01 lốp xe ô tô nhãn hiệu BRIDGESTONE DUELER H/T 684II 265/65R17 112S; trị giá: 1.900.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 12 tháng 02 năm 2020, Lý Minh T tiếp tục điều khiển xe Mô tô biển số zxPz-xyz chở Chu Văn Giang T mang theo 01 Cờ - Lê, 01 Kim bấm đi đến trước số nhà: 100 Trần Phú, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, thì phát hiện chiếc xe Ô tô hiệu Ford Ranger, biển số: zxC – cxz.cv của ông Phùng Quang S, không có người trông coi. Lúc này, Lý Minh T cạnh giới còn Chu Văn Giang T trèo lên thùng xe, lấy Cờ - lê tháo ốc vít của dàn đèn led, hiệu Cantech, màu đen gồm chân đế và 04 bóng led gắn trên đầu xe, rồi dùng kim cắt dây điện tháo rời dàn đèn này vác xuống cho Lý Minh T đỡ rồi cả hai tàu thoát đem về nhà Lý Minh T cất giấu. Quá trình điều tra, Lý Minh T đã tự nguyện giao nộp dàn đèn led đã chiếm đoạt; 01 Cờ - Lê; 01 Kim bấm và chiếc xe Mô tô biển số zxPz-xyz cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 77/KLĐG ngày 21/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 dàn đèn led (đèn phụ) loại 04 bóng gắn trên thanh kim loại, nhãn hiệu Cantech, màu đen, được gắn trên xe Ô tô nhãn hiệu Ford Ranger Wildtrak IFBW9B40003, đã qua sử dụng; trị giá: 5.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 181/CT-VKS-TPBMT ngày 11/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố các bị cáo: Chu Văn Giang T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Hà Đình Ngọc A về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lý Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và Bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị HĐXX:

- Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Văn Giang T mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Văn Giang T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Chu Văn Giang T phải chịu hình phạt chung từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Đình Ngọc A mức án từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Minh T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 Cờ -lê bằng kim loại màu bạc, dài 20cm và 01 kim bấm cán bọc nhựa màu xanh, dài 20cm là công cụ các bị cáo Chu Văn Giang T và Lý Minh T, sử dụng vào việc phạm tội.

Đề nghị buộc bị cáo Chu Văn Giang T và Hà Đình Ngọc A liên đới bồi thường cho anh Vũ Văn B số tiền: 10.200.000 đồng (Trong đó gồm số tiền: 200.000 đồng và 10.000.000 đồng, trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX, màu trắng); liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hoài L số tiền: 7.700.000 đồng (trong đó gồm số tiền 500.000 đồng, trị giá chiếc điện thoại di động Iphone 7 là 6.000.000 đồng và chi phí làm lại giấy tờ là 1.200.000 đồng).

Đề nghị chấp nhận việc anh Vũ Văn B không yêu cầu Chu Văn Giang T và Hà Đình Ngọc A bồi thường biển số xe đã bị hư hỏng.

Đề nghị chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho ông Phùng Quang S 01 Đèn đèn led, hiệu Cantech, màu đen gồm chân đế và 04 bóng led; trao trả cho chị H'Thally Niê Kdăm 01 mâm xe ô tô 17 inch (loại mâm sắt), không có nhãn hiệu, màu đen, được gắn với 01 lốp xe ô tô nhãn hiệu BRIDGESTONE DUELER H/T 684II 265/65R17 112S; trao trả 01 chiếc xe đạp (loại xe đạp địa hình) nhãn hiệu MINGOI, màu đen cam cho ông Nguyễn Thanh S là các chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

Các bị cáo không tham gia tranh luận và bào chữa gì. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại anh Vũ Văn B không tham gia tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về các quyết định và hành vi tố tụng đó. Do vậy, quyết định và hành vi tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Đối với hành vi của bị cáo Chu Văn Giang T và Hà Đình Ngọc A thực hiện vào khoảng 23 giờ ngày 13/10/2019, tại khu vực sân bóng đá T Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk (địa chỉ: 349 Lê Duẩn, phường EaTam, thành phố Buôn Ma Thuột), nhận thấy: Các bị cáo Chu Văn Giang T và Hà Đình Ngọc A sử dụng 01 dao rựa và 01 cục gạch đe dọa chiếm đoạt số tiền 700.000 đồng; 01 giỏ xách da, màu đen; 01 ví vải màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X dung lượng 64Gb màu trắng có gắn 01 ốp lưng màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, dung lượng: 32Gb, màu hồng, có gắn 01 ốp lưng màu đỏ của anh Vũ Văn B và chị Nguyễn Thị Hoài L với tổng giá trị tài sản là 16.010.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ ngày 02/02/2020 đến 12/02/2020, tại địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, bị cáo Chu Văn Giang T cùng bị cáo Lý Minh T đã lén lút trộm cắp: 01 chiếc xe đạp (loại xe đạp địa hình) nhãn hiệu MINGOI, màu đen cam trị giá 1.500.000 đồng của ông Nguyễn Thanh S; trộm cắp 01 mâm xe ô tô 17 inch (loại mâm sắt), không có nhãn hiệu, màu đen, được gắn với 01 lốp xe ô tô nhãn hiệu BRIDGESTONE DUELER H/T 684II 265/65R17 112S trị giá 1.900.000 đồng của chị H’Thally Niê Kđăm; trộm cắp Đèn đèn led, hiệu Cantech, màu đen gồm chân đế và 04 bóng led trị giá 5.000.000 đồng của ông Phùng Quang S thì bị phát hiện xử lý. Tổng trị giá tài sản các bị cáo T và Lý Minh T đã trộm cắp của các bị hại là 8.400.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Chu Văn Giang T và Lý Minh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*** Điều 168 Bộ luật hình sự quy định:**

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các T hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...;

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

...

*** Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:**

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các T hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a)...

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và phân hóa trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo:

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng trị một cách thích đáng. Xong xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và muốn có tiền tiêu xài, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Trong vụ án này, có nhiều bị cáo thực hiện nhiều hành vi khác nhau nên cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, trong các lần thực hiện hành vi, các bị cáo tham gia đều với vai trò là người thực hành tích cực. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo. Bị cáo Hà Đình Ngọc A và Lý Minh T là người dân tộc thiểu số. Đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” các bị cáo Chu Văn Giang T và bị cáo Lý Minh T phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, các tài sản chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong từng hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt ngang nhau cho bị cáo Chu Văn Giang T và Hà Đình Ngọc A đối với tội “Cướp tài sản” và mức hình phạt ngang nhau cho bị cáo Chu Văn Giang T và bị cáo Lý Minh T đối với tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp.

[4] Trong vụ án này còn có anh Nguyễn Mạnh P là người mua lại điện thoại Iphone 7 từ anh Phạm Quốc V nhưng anh Phi không biết tài sản này là do phạm tội mà có. Ông Lý A M là người cho bị cáo Lý Minh T sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 47P8-3319, xong ông M không biết Lý Minh T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với anh Nguyễn Mạnh P và ông Lý A M là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với anh Phạm Quốc V khi mua điện thoại di động Iphone 7 do bị cáo Hà Đình Ngọc A chiếm đoạt được, bị cáo không nói về nguồn gốc điện thoại này nhưng anh Việt nghi ngờ đây là tài sản do bị cáo chiếm đoạt được của người khác. Xong, quá trình điều tra, Phạm Quốc V bỏ đi khỏi địa phương. Đối với đối tượng tên Tý đã cùng các bị cáo Chu Văn Giang T và Hà Đình Ngọc A thực hiện vụ Cướp tài sản và người đã mua lại điện thoại Iphone X các bị cáo chiếm đoạt được tại vụ Cướp tài sản nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi của những người này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 Cờ -lê bằng kim loại màu bạc, dài 20cm và 01 kìm bấm cán bọc nhựa màu xanh, dài 20cm, là công cụ các bị cáo Chu Văn Giang T và Lý Minh T, sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho ông Phùng Quang S 01 Đèn đèn led, hiệu Cantech, màu đen gồm chân đế và 04 bóng led; trao trả cho chị H'Thally Niê Kđăm 01 mâm xe ô tô 17 inch (loại mâm sắt), không có nhãn hiệu, màu đen, được gắn với 01 lốp xe ô tô nhãn hiệu BRIDGESTONE DUELER H/T 684II 265/65R17 112S; trao trả 01 chiếc xe đạp (loại xe đạp địa hình) nhãn hiệu MINGOI, màu đen cam cho ông Nguyễn Thanh S là các chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng. Xét việc giao trả là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Đối với 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số zxPz-xxyz là phương tiện bị cáo Lý Minh T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định ông Lý A M là người quản lý và sử dụng xong chưa xác định được các giao dịch liên quan đến chiếc xe có hợp pháp hay không nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách chiếc xe mô tô trên ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Về bồi thường thiệt hại: Đối với các tài sản của anh Vũ Văn B và chị Nguyễn Thị Hoài L các bị cáo đã bán và vứt đi nên không thu hồi được. Anh Vũ Văn B yêu cầu các bị cáo Chu Văn Giang T và Hà Đình Ngọc A bồi thường số tiền: 10.200.000 đồng (Trong đó gồm: số tiền: 200.000 đồng và 10.000.000 đồng trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX, màu trắng); chị Nguyễn Thị Hoài L yêu cầu các bị cáo Chu Văn Giang T và Hà Đình Ngọc A bồi thường số tiền: 7.700.000 đồng (Trong đó gồm: số tiền mặt là 500.000 đồng; trị giá chiếc điện thoại di động Iphone 7 là 6.000.000 đồng và chi phí làm lại giấy tờ là 1.200.000 đồng). Ngoài các yêu cầu trên, người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm các khoản nào khác. Xét các yêu cầu bồi thường là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với việc Chu Văn Giang T và Hà Đình Ngọc A làm hư hỏng biển số xe và dùng hung khí đánh nhưng không gây thương tích cho anh Vũ Văn B, anh B không yêu cầu bồi thường gì. Xét việc không yêu cầu bồi thường của anh B là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Chu Văn Giang T phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Hà Đình Ngọc A phạm tội “Cướp tài sản”.

Bị cáo Lý Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Văn Giang T 08 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Văn Giang T 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Chu Văn Giang T phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 22/02/2020.

- Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Đình Ngọc A 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 22/02/2020.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Minh T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 22/02/2020.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Điều 584, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 Cờ -lê bằng kim loại màu bạc, dài 20cm và 01 kìm bấm cán bọc nhựa màu xanh, dài 20cm.

Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho ông Phùng Quang S 01 Đèn đèn led, hiệu Cantech, màu đen gồm chân đế và 04 bóng led; trao trả cho chị H'Thally Niê Kđăm 01 mâm xe ô tô 17 inch (loại mâm sắt), không có nhãn hiệu, màu đen, được gắn với 01 lốp xe ô tô nhãn hiệu BRIDGESTONE DUELER H/T 684II 265/65R17 112S; trao trả 01 chiếc xe đạp (loại xe đạp địa hình) nhãn hiệu MINGOI, màu đen cam cho ông Nguyễn Thanh S là các chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

Buộc bị cáo Chu Văn Giang T và Hà Đình Ngọc A liên đới bồi thường cho anh Vũ Văn B số tiền 10.200.000 đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 5.100.000 đồng.

Buộc bị cáo Chu Văn Giang T và Hà Đình Ngọc A liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hoài L số tiền 7.700.000 đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 3.850.000 đồng.

Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột. Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2020 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chu Văn Giang T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Hà Đình Ngọc A phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Lý Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP.BMT;
- CCTHA DSTP.BMT, THA phạt tù;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải An